

Ngày: 24/10/2023

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh**
 - *Các hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Ngọc Hân**
Ông Trần Ngọc Thịnh
 - *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư kí Tòa án
 - *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa :*
Bà Trương Thùy L - Kiểm sát viên

Ngày 24/10/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thu lý số: 223/2023/HSST ngày 04/10/2023 đối với bị cáo:

HKTT: Làng L, TT Hồ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ học vấn: 09/12

Tôn giáo: Không

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T – SN : 1962

Họ tên vợ : Nguyễn Thi Q – sinh năm : 1981

Nhân thân :

-Ngày 08/4/2003, Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 10 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt chung là 22 tháng tù nhưng cho hưởng

án treo, thời gian thử thách là 36 tháng (AS : 09/HSST). Xác minh thi hành án dân sự : đã nộp án phí HSST – án tích đã xóa.

-Ngày 28/8/2009, Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (AS : 317/HSST). Xác minh thi hành án dân sự : đã nộp án phí HSST. Ra trại ngày 21/5/2010 – án tích đã xóa.

-Ngày 08/4/2020, Tòa án nhân dân quận Đống Đa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 15 tháng (QĐ số 46) – ngoài thời hiệu;

Tạm giữ : 29/6/2023 – Tạm giam : 05/7/2023 – Số giam : C

Hiện bị can đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Duy H – sinh năm: 1984. Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, Thành phố Hải Phòng (Xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, tổ công tác Công an phường Đ làm nhiệm vụ thì phát hiện Vũ Xuân G đang dừng xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS: 16M6-5453 và Bùi Duy H (sinh năm: 1984, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện A, tỉnh Hải Phòng) đứng cạnh có biểu hiện nghi vấn tại lòng đường trước cửa số nhà B Chợ G, phường H, quận H, Hà Nội nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, G tự nguyện giao nộp 01 chiếc khẩu trang màu trắng bên trong 01 gói ni lông màu đen chứa chất bột màu trắng và khai nhận là ma túy Heroine mang đi bán cho H để kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật rồi đưa G về trụ sở công an phường H để làm rõ. Thu giữ của G: 01 điện thoại di động Samsung màu đen kèm số thuê bao: 0966789076 và 0559253773, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS: 16M6-5453; Thu giữ H: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh kèm số thuê bao: 0969833560 và 400.000 đồng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Vũ Xuân G tại tổ F, phường T, quận L, Hà Nội không phát hiện và thu giữ được gì liên quan đến ma túy (BL số 37-38).

Tại Bàn Kết luận giám định số 4501/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng (bên ngoài bọc ni lông màu đen) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,290 gam (BL số 31).

Tại cơ quan điều tra, Vũ Xuân G khai: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/6/2023, G đang ở nhà T, phường T, quận L, Hà Nội thì nhận được điện thoại

từ số thuê bao 0969833560 của Bùi Duy H hỏi mua 400.000 đồng ma túy Heroine. Tiếp đó, G điều khiển xe máy Wave màu xanh BKS: 16M6-5453 đến đầu ngõ C P, phường P, quận H, Hà Nội và gặp 01 người đàn ông tên H (không rõ nhân thân) hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroine. Sau khi nhận được ma túy, G cất giấu trong 01 chiếc khẩu trang màu trắng rồi cầm ở tay trái, đi đến ngã ba T - Chợ G và đang chuẩn bị giao dịch với H thì bị kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên. Nếu bán thành công số ma túy, G sẽ được hưởng lợi 100.000 đồng. Chiếc điện thoại di động S màu đen kèm số thuê bao: 0966789076 và 0559253773 là tài sản cá nhân của G, sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS: 16M6-5453 là tài sản của chị Nguyễn Thị Q (là vợ của G, sinh năm: 1981, trú tại: xã P, huyện M, Hà Nội). Xác minh số thuê bao 0559253773 do Vũ Xuân G đăng ký chính chủ.

Người liên quan Bùi Duy H trình bày: Khoảng 11 giờ ngày 29/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine, H sử dụng số điện thoại 0969833560 gọi vào số điện thoại 0559253773 của Vũ Xuân G hỏi mua 01 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng và hẹn giao dịch tại phố Chợ G, phường H, quận H, Hà Nội. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H đứng trước số 02 Chợ G1 gặp G điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 16M6-5453 và chuẩn bị giao dịch thì bị kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên. Xét nghiệm H âm tính với ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ đăng ký của số thuê bao 0969833560 là Công ty TNHH H1 (trụ sở: 25 ngõ H, phường C quận Đ, Hà Nội), người đại diện theo pháp luật là anh Phạm Văn T1 (sinh năm: 1981, trú tại: D P, phường C, quận Đ, H). Anh T1 trình bày công ty TNHH H1 kinh doanh phân phối và bán lẻ thiết bị điện, anh T1 không đăng ký số thuê bao 0969833560, không quen biết Vũ Xuân G và Bùi Duy H. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với H và anh Phạm Văn T1.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS: 16M6-5453, xác minh đăng ký xe máy mang tên Trần Hữu D (sinh năm 1983; trú tại: thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng). Tại Cơ quan điều tra, anh D khai đã mua chiếc xe máy nêu trên từ năm 2007 và bán lại cho bà Trần Thị N1 (sinh năm: 1969, trú tại: tổ F T, quận L, Hà Nội) vào tháng 06/2022. Bà N1 khai phù hợp với lời khai của anh D và khai đã bán lại chiếc xe máy nêu trên cho chị Nguyễn Thị Q từ tháng 08/2022.

Tại Cơ quan điều tra, chị Q khai phù hợp với lời khai của bà N1 và Vũ Xuân G (là chồng của chị Q), chị Q không biết việc G mua bán ma túy. Xét thấy, chị Q không liên quan đến hành vi phạm tội của G nên Cơ quan điều tra trao trả xe máy cho chị Q. Sau khi nhận lại tài sản, chị Q không có yêu cầu khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 220/CT-VKS ngày 02/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm để xét xử bị can Vũ Xuân G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người đúng tội. Bị cáo thực sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 251; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy và 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo; 01 sim điện thoại thu giữ của Bùi Duy H. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động S Galaxy A02S màu đen thu giữ của bị cáo và 01 điện thoại Nokia màu xanh thu giữ của H. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ thu giữ của H do có mục đích sử dụng vào việc mua bán ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Bị cáo khai nhận tại phiên tòa về hành vi mua bán trái phép chất ma túy phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 29/6/2023, tại trước cửa số nhà S, Chợ G, phường H, quận H, Hà Nội, Vũ Xuân G có hành vi bán trái phép 0,290 gam ma túy loại Heroine thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

[3]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được ma túy là loại độc dược có hại cho sức khỏe của con người. Nhưng do ham lợi bất chính, nên bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Vũ Xuân G có 02 tiền án đều đã được xoá án tích. Có 01 tiền sự ngoài thời hiệu nhưng cũng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được Nhà nước giáo dục xử phạt nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo cần xử phạt tù giam nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5]. Xử lý tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo và 02 sim điện thoại do bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại thu giữ của Bùi Duy H do sử dụng để liên lạc mua ma túy với G.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu đen, *Imei1: 354690577152507/01, Imei2: 355864867152506/01*, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo G và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia, màu xanh số seri 351550044198041 máy cũ

đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Duy H do có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo G.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Bùi Duy H vì số tiền này trước đó H đã liên lạc thỏa thuận và mục đích để đưa cho G mua ma túy.

Đối với đối tượng bán ma túy cho G, quá trình điều tra không có điều kiện xác định, xác minh làm rõ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Xuân G** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Vũ Xuân G 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+) Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, có đóng dấu giáp lai của Công an phường Đ, có chữ ký xác nhận của Vũ Xuân G, giám định viên Nguyễn Thị T2, cán bộ Công an phường Nguyễn Văn N2, người chứng kiến Bùi Minh C. Bên trong chứa ma túy thu giữ của Vũ Xuân G: 01 (một) chiếc khẩu trang màu trắng có 01(một) gói giấy màu trắng (bên ngoài bọc nilon màu đen) bên trong chia chất bột màu trắng có tổng khối lượng 0,290gam, PC09 thu mẫu giám định là 0,020gam. còn lại là 0,270gam Heroin (Theo Kết luận giám định số 4501/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng K - Công an T và các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu ngày 29/6/2023 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định, biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 29/6/2023) và 03 sim điện thoại đã cũ thu giữ của bị cáo G và của Bùi Duy H.

+) Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại Samsung, màu đen thu giữ của bị cáo G (theo biên bản tạm giữ C1 - Công an quận H ngày 29/6/2023 ghi nhãn hiệu *Samsung*, *Imei1: 354690577152507/01*, *Imei2: 355864867152506/01*, máy cũ đã qua sử dụng) đã cũ. Tại thời điểm bàn giao máy không mở được để kiểm tra nên chất lượng, hiện trạng, nguồn gốc xuất xứ không rõ, không kiểm tra được số Imei bên trong.

- 01(một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia, màu xanh (theo biên bản tạm giữ C1 - Công an quận H ngày 29/6/2023 ghi nhãn hiệu *Nokia*, số seri *351550044198041* máy cũ đã qua sử dụng) đã cũ. Tại thời điểm bàn giao máy không mở được để kiểm tra nên chất lượng, hiện trạng, nguồn gốc xuất xứ không rõ, không kiểm tra được số seri bên trong.

- Số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Bùi Duy H theo Phiếu hạch toán nộp tiền mặt số: 13001 ngày 23/10/2023 của Ngân hàng B1.

Tang vật hiện đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 23/10/2023 giữa Công an quận H và Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hồng Hạnh

- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.